TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	492.43	0.58	0.12%
KLGD (triệu ck)	13.17	-17.48	-57.03%
GTGD (tỷ đồng)	206.92	-463.16	-69.12%
Tổng cung (triệu ck)	53.63	-62.57	-53.84%
Tổng cầu (triệu ck)	64.04	-67.72	-51.40%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.35	-1.83	-83.90%
KL bán (triệu ck)	0.83	-0.24	-22.02%
Giá trị mua (tỷ đồng)	13.21	-75.48	-85.11%
Giá trị bán (tỷ đồng)	32.74	-23.96	-42.26%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	61.62	0.13	0.21%
KLGD (triệu ck)	3.69	-6.73	-64.57%
GTGD (tỷ đồng)	35.35	-56.29	-61.42%
Tổng cung (triệu ck)	9.42	-16.84	-64.12%
Tổng cầu (triệu ck)	8.28	-20.47	-71.20%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.02	-0.13	-84.76%
KL bán (triệu ck)	0.39	0.00	0.94%
Giá trị mua (tỷ đồng)	0.28	-1.64	-85.33%
Giá trị bán (tỷ đồng)	2.71	-1.91	-41.41%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	764.98	4.36	0.57
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	1107.5	1.95	0.18
PVN ALLSHARE	1146.47	2.21	0.19
PVN ALLSHARE HNX	653.59	2.38	0.37
PVN ALLSHARE HSX	1187.31	1.86	0.16
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1144.93	0	0
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1494.09	0	0
PVN Tài Chính	522.09	4.83	0.93
PVN Công Nghiệp	422.58	8.02	1.93
PVN Dầu Khí	1039.7	1.16	0.11
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	655.28	-6.75	-1.02

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	%Thay đổi so với cuối tuần trước	%Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	492.43	0.12%	-0.30%	40.69%
VN30-Index	543.39	0.29%	-0.39%	41.04%
PVNAllshare HSX	1187.31	0.16%	1.92%	130.60%
HNX-Index	61.62	0.21%	0.47%	8.51%
HNX30-Index	114.73	0.84%	-0.14%	14.73%
PVNAllshare HNX	653.59	0.37%	-0.51%	20.31%
PVNAllshare	1146.47	0.19%	1.70%	122.52%
PVN 10	764.98	0.57%	0.49%	16.13%

Nhận định thị trường:

Ngân hàng HSBC vừa công bố Chỉ số Nhà quản trị Mua hàng (PMI) toàn phần được điều chỉnh theo mùa - một chỉ số tổng hợp được tạo ra nhằm khái quát các điều kiện hoạt động của ngành sản xuất – trong tháng 7 có kết quả 48.5 điểm. Tháng 7 này tuy đã có cải thiện hơn so với mức 46.4 điểm của tháng 6 nhưng vẫn nằm dưới ngưỡng không thay đổi 50 điểm, biểu thị lĩnh vực sản xuất giảm sút ba tháng liên tiếp.

Mới đây Tổ điều hành thị trường trong nước (Bộ Công Thương) nhận định: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8 có thể tăng 0,6% so với tháng trước, nếu Hà Nội có sự điều chỉnh về giá viện phí. thị trường hàng hóa sẽ chịu tác động của các yếu tố như thời tiết do đang trong mùa mưa bão sẽ ảnh hưởng đến giá các mặt hàng thực phẩm, giá nhiên liệu trên thị trường thế giới cao hơn, chuẩn bị vào mùa khai giảng... Bên cạnh đó, đợt tăng giá xăng dầu từ 420-470 đồng/lít ngày 17/7 cũng sẽ đóng góp vào mức tăng CPI tháng 8 so với tháng 7 khoảng 0,1- 0,15%. Đặc biệt, theo Tổ điều hành, nếu Hà Nội thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ khám chữa bệnh từ ngày 1/8, CPI tháng 8 có thể tăng gấp đôi so với dự kiến, khoảng 0,6-0,7%.

Các thông tin về việc tăng giá cả các mặt hàng đầu vào thiết yếu (điện, xăng, gas, v.v…) thời gian gần đây cũng với quan ngại tăng giá dịch vụ y tế đang là những yếu tố tạo áp lực cho CPI từ tháng 8. Chúng tôi cho rằng không nên chủ quan với các yếu tố này vì trong quá khứ (năm ngoái) áp lực từ giá cả dịch vụ công, đặc biệt là thuốc và dịch vụ y tế có tác động trực tiếp với mức độ mạnh tới lạm phát. Ngoài ra, thời điểm hiện tại lạm phát tăng có tác động theo chiều tiêu cực tới tổng cầu nền kinh tế và tiếp tục làm giảm sức mua.

Giao dịch phiên hôm nay, HNX chưa có cải thiện nào đáng kể về yếu tố thanh khoản thị trường. HSX mặc dù thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn quá thấp để cho thấy sự tích cực nào đó. Phiên tăng nhẹ ngày hôm nay nhờ vào độ rộng của thị trường (số mã tăng nhiều) chủ yếu nằm vào các nhóm sữa, điện, cao su, nhựa, dược… Khối ngoại bán ròng hơn 1,5 triệu đơn vị cổ phiếu trên HSX, vẫn theo qui luật thị trường tăng thì bán ròng và thị trường giảm thì mua ròng nhẹ.

VN-Index sẽ tiếp tục dao động hẹp với thanh khoản thấp trong bối cảnh thiếu hụt thông tin hỗ trợ như hiện tại. Mức phục hồi sẽ gặp kháng cự mạnh ở vùng 500 điểm. Chúng tôi nâng dự báo khoảng dao động của VN-Index lên vùng 470 – 500 điểm trong ngắn hạn. Với HNX-Index chúng tôi giữ nguyên dự báo xu thế giảm ngắn hạn với khoảng phục hồi có thể gặp cản ở ngưỡng 62 điểm. Nhà đầu tư vẫn nên tiếp tục giữ vị thế tiền mặt cao trong danh mục.

TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

Cung cầu

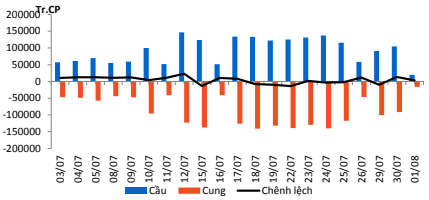

Sau thông tin tăng giá điện tăng 5% kể từ hôm nay, cổ phiếu ngành điện đang nằm trong nhóm tiện ích công tăng điểm trên thị trường với 1.46% mặc dù thị trường vẫn giảm nhẹ vào đầu phiên. Trong ngành điện, VNE sau khi tăng trần lúc mở cửa hiện đang giao dịch tại mức 4,500 đồng, tăng 200 đồng so với phiên trước. VNM sau khi tăng 1,000 đông đã quay về mốc tham chiếu. Các cổ phiếu giảm giá BVH, DPM, VIC trong đó VIC giảm 1,000 đang kéo chỉ số VN-Index đi xuống 491.56 điểm, giảm 0.29 điểm so với phiên trước. Thanh khoản trên HOSE tính đến 09h25 ở mức 2 triệu đơn vị, tương đương giá trị 36 tỷ đồng.

Trung bình lệnh mua/bán

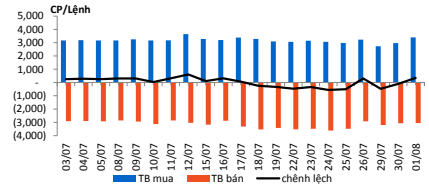

Phiên sáng, Trên HOSE, tác động mạnh lên thị trường là các cổ phiếu GAS, VNM, VIC, VCB, PPC, REE, HAG trong khi ở chiều ngược lại, MSN, STB, VNS, TLG đang giảm giá, trong đó MSN giảm 500 đồng/cp. Nhóm cổ phiếu điện vẫn là điểm sáng với VNE, BTP, VSH tăng 300-500 đồng/cp. VN-Index đóng cửa tại 493.4 điểm, tăng 1.55 điểm so với mức mở cửa đầu phiên.

Giao dịch NĐTNN

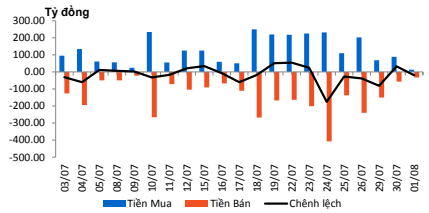

Kết thúc phiên, VN-Index tăng 0.58 điểm lên 492.43 điểm, ghi nhận phiên tăng điểm thứ 3 liên tiếp khi tâm lý thị trường dần ổn định trở lại.

Diễn biến sàn Hà Nội

Cung cầu

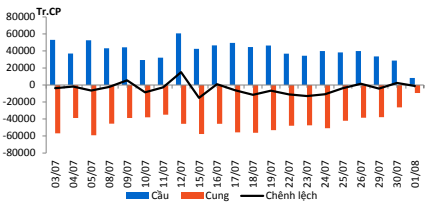

Trên HNX, sau những phút giao dịch đầu tiên đã có 50,000 cp khớp lệnh với giá tăng nhẹ 100 đồng. Trong khi đó FIT giảm đến 500 đồng với 63,000 cp khớp lệnh. Đây cũng cũng là cổ phiếu có thanh khoản khá khi chỉ mới chính thức giao dịch vài phiên. ACB, SHB, SCR PVS, VND đều đứng ở tham chiếu.

Trung bình lệnh mua/bán

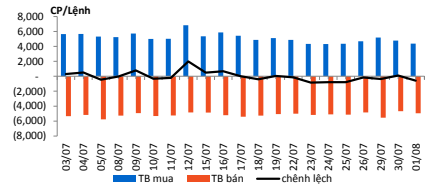

Tính đến 09h10, HNX-Index đang ở mức 61.44 điểm, giảm 0.05 điểm so với phiên trước. Khối lượng giao dịch 0.22 triệu với thanh khoản 1.6 tỷ đồng. Giao dịch trên HNX im lìm với 362 mã đứng giá.

Kết phiên sáng, HNX-Index cũng tăng 0.11 điểm lên 61.6 điểm. Trên HNX, các cổ phiếu chủ chốt VCG, SHB, PVX, PVS đồng loạt chuyển xanh giúp HNX-Index tăng điểm. Trong khi đó, NVB, PVI, DBC giảm giá đã kìm hãm đà tăng của chỉ số này. Đặc biệt, NVB đã giảm sàn về 5,900 đồng/cp sau thông tin quý 2 lỗ hơn 11 tỷ, nợ xấu cuối kỳ ở mức 6.11%. Thanh khoản mạnh trên HNX thuộc về SCR với 700,000 đơn vị khớp lệnh, kế tiếp là PVX, SHB khoảng 400,000 đơn vị và đều tăng giá. ACB tạm đóng cửa phiên sáng tại mốc tham chiếu với khối lượng gần 400,000 đơn vị. Giao dịch thỏa thuận lớn nhất trên HNX là VDL 775,800 cp với giá trị 19.5 tỷ đồng.

Giao dịch NĐTNN

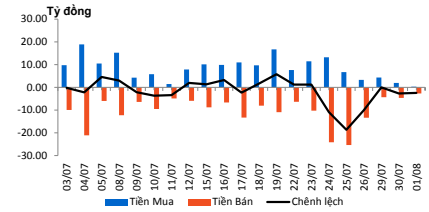

Cuối phiên giao dịch, HNX-Index cũng tăng 0.07 điểm lên 61.56 điểm. Thanh khoản toàn thị trường khoảng 40 triệu đơn vị với giá trị 690 tỷ đồng.

PHÂN TÍCH KĨ THUẬT

Đồ thị chỉ số VN-Index

Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kĩ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Tăng
Trung hạn	1 - 3 tháng	Dao động
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Tăng
Đánh giá dòng tiền	Thoát ra
Trạng thái ngắn hạn	Giảm
Tín hiệu mua/bán	Bán

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	510	**
Kháng cự 2	530	***
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	470	**
Hỗ trợ 2	450	**
Hỗ trợ 3	420	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kĩ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kĩ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Giảm
Trung hạn	1 - 3 tháng	N/A
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kì ngắn hạn	Giảm
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Yếu
Trạng thái ngắn hạn	Giảm
Tín hiệu mua/bán	Bán

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	62	***
Kháng cự 2	65	**
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	60	*
Hỗ trợ 2	57	***
Hỗ trợ 3		

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kĩ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO> *www.pvnindex.vn*

PVN 10

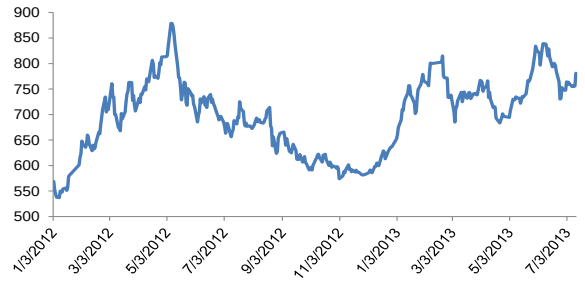

PVN ALLSHARE

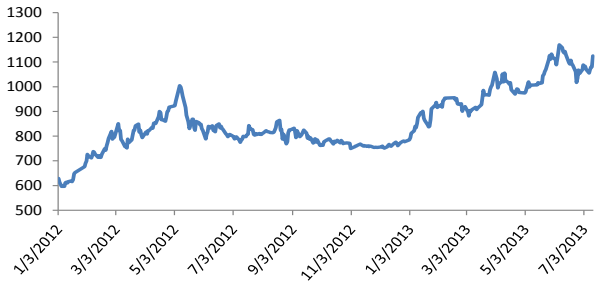

So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX

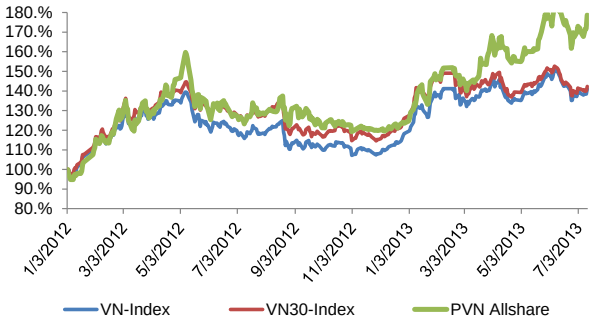

So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX

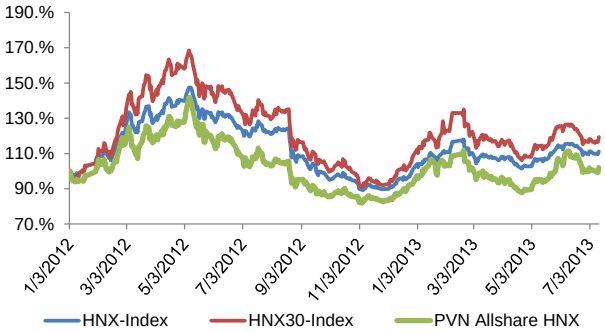

So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn

So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn

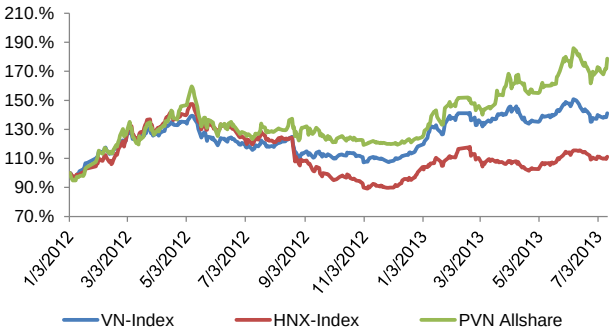

Diễn biến nhóm chỉ số ngành

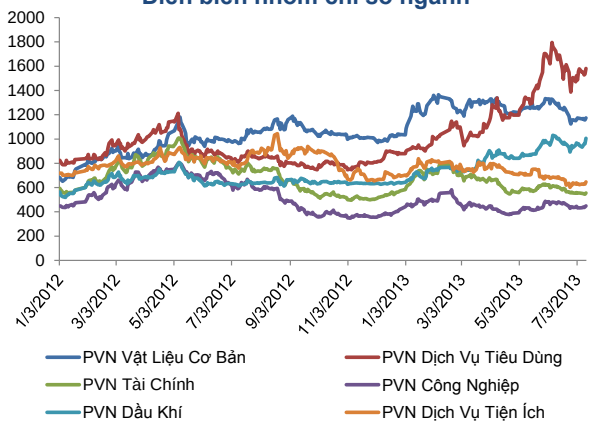

So sánh nhóm chỉ số ngành

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 13 mã cổ phiếu đứng giá, 7 mã giảm giá và 8 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 0,06% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 4,781 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 01/08:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,100.0	-	0.00	0.45	13.78	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,500.0	800	2.94	0.35	32.73	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,100.0	104,100	0.00	0.12	0.20	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	19,100.0	65,200	0.00	1.57	1.27	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,000.0	-	0.00	0.83	5.70	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	1,900.0	-	0.00	0.17	1.05	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,900.0	83,380	-4.84	0.60	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	15,700.0	201,800	1.29	0.93	2.33	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,300.0	4,650	1.61	1.07	2.79	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,100.0	26,100	0.00	0.53	5.90	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	15,700.0	7,000	-0.63	0.67	7.88	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,800.0	50	0.00	0.36	1.74	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	16,000.0	252,049	0.63	1.36	4.30	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	4,500.0	545,250	2.27	0.20	1.69	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	65,500.0	359,930	0.00	5.12	20.35	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	39,500.0	269,380	0.00	2.37	6.40	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	32,600.0	27,970	-0.61	1.51	3.99	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,500.0	22,040	0.00	0.72	6.13	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	21,000.0	329,870	0.00	1.21	5.22	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	26,900.0	79,500	-1.10	1.31	3.79	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,400.0	13,340	0.00	0.22	1.78	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	51,000.0	81,460	0.99	1.69	9.82	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	6,900.0	321,700	2.99	0.59	8.48	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,800.0	1,692,920	3.57	0.57	50.91	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,200.0	19,450	-3.03	0.32	2.20	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,000.0	59,580	0.00	0.09	0.52	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,500.0	213,200	-1.04	0.73	2.88	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	2,900.0	510	-3.33	0.27	1.91	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,500.0	2,100	-8.16	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	4,700.0	-	-2.08	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	7,100.0	2,400	2.90	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	2,800.0	900	0.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	5,400.0	100	-18.18	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
REE	25,000	25,500	2.00	25,647,509
MSN	88,500	88,000	-0.56	24,118,120
PPC	22,900	23,300	1.75	22,275,403
HAR	12,000	12,800	6.67	16,173,657
MBB	13,100	13,100	0.00	9,896,168

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PTC	5,900	6,300	400	6.78
LHG	8,900	9,500	600	6.74
HAR	12,000	12,800	800	6.67
HRC	43,700	46,500	2,800	6.41
HSI	4,700	5,000	300	6.38

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
DRH	1,500	1,400	-100	-6.67
KSH	6,800	6,400	-400	-5.88
LGL	2,900	2,800	-100	-3.45
DCL	19,800	19,200	-600	-3.03
ITC	7,100	6,900	-200	-2.82

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
HPG	4,533	MSN	14,165
DHG	3,919	VCB	7,508
MSN	3,038	DHG	5,801
VCB	562	HPG	1,677
CII	495	LCM	1,237

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
ACB	15,800	15,700	-0.63	10,339
FIT	11,000	12,600	14.55	8,516
KLS	8,200	8,200	0.00	4,435
BVS	10,300	10,000	-2.91	1,790
HUT	7,000	6,800	-2.86	1,515

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
MIC	12,500	15,500	3,000	24.00
L43	5,000	6,000	1,000	20.00
FIT	11,000	12,600	1,600	14.55
NVC	700	800	100	14.29
ADC	13,100	14,400	1,300	9.92

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
PHS	3,800	2,700	-1,100	-28.95
CVN	2,900	2,100	-800	-27.59
DHL	4,200	3,400	-800	-19.05
S12	3,700	3,000	-700	-18.92
CSC	7,900	6,900	-1,000	-12.66

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
NET	88	AAA	1,028
ECI	84	SDT	615
BCC	51	CVN	448
DXP	21	BVS	241
BVS	17	BCC	129

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888

PETROVIETNAM

PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339